

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:152/2020/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 6 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:250/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:139/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Mộng C, sinh năm 1980; Cư trú tại: Ấp T T, xã N H, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1983; Cư trú tại: Ấp T T, xã N H, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như tại biên bản hòa giải của Tòa án chị Trần Mộng C trình bày:

Về hôn nhân: Chị C và anh Đ chung sống với nhau vào năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị C yêu cầu xin ly hôn với anh Đg.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Phạm Hữu Đ, sinh năm 2000 và Phạm Linh Đ, sinh năm 2006. Đối với cháu Hữu Đ đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Linh Đ, tùy theo nguyện vọng của cháu ở với ai thì người đó nuôi, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Chị C xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải của Tòa án anh Phạm Văn Đ trình bày: Về hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ: Anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Mộng C và anh Phạm Văn Đ có ý kiến xin từ chối tham gia phiên tòa sơ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C thấy rằng, mặc dù hôn nhân của chị C và anh Đ trên cơ sở tự nguyện nhưng do anh, chị không có đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận chị C và anh Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Đối với cháu Linh Đ, tại đơn ghi nguyện vọng của cháu Linh Đ thể hiện nguyện vọng của cháu là sống với anh Đ. Do đó, giao cháu Linh Đ cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Đối với cháu Hữu Đ đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị C và anh Đ tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ: Chị C và anh Đ xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị C phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Mộng C và anh Phạm Văn Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Linh Đ, sinh năm 2006 cho anh Phạm Văn Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Chị Trần Mộng C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Mộng C phải chịu 300.000 đồng. Ngày 19 tháng 5 năm 2020 chị Trần Mộng C đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0010648 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Chị Trần Mộng C và anh Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến